

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**  
**Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT tỉnh Bắc Giang**  
**(25/3/1945 – 25/3/2025)**

**- Chỉ đạo nội dung: Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh**

**- Chỉ đạo biên soạn:**

1, Đại tá Phạm Văn Tạo – UVBTV, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh

2, Đại tá Vũ Đức Hiền – phó BTĐUQS, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh

3, Đại tá Nguyễn Mạnh Hà – Chủ nhiệm chính trị Bộ CHQS tỉnh

**- Biên soạn:**

1, Đại tá Nguyễn Mạnh Hà – Chủ nhiệm chính trị Bộ CHQS tỉnh

2, Thượng tá Nguyễn Hữu Quang – phó Chủ nhiệm chính trị Bộ CHQS tỉnh

3, Trung tá Nguyễn Văn Quảng – Trưởng Ban tuyên huấn, phòng chính trị, Bộ CHQS tỉnh

4, Thiếu tá Nguyễn Tuấn Anh – Trợ lý Ban tuyên huấn, phòng chính trị, Bộ CHQS tỉnh

**- Tài liệu biên soạn:**

1, Lịch sử Quân sự Hà Bắc (1945 - 1954) tập 1;

2, Lịch sử Quân sự Hà Bắc tập 2 – Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975);

3, Lịch sử xây dựng và BVTQ của LLVT nhân dân tỉnh Bắc Giang (1075 - 2005) tập 3.

4, Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Bắc Giang (1945 - 2019)

5, Các Báo cáo năm và tài liệu khác

## **I. SƠ LƯỢC VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI BẮC GIANG**

### **1. Vùng đất**

Bắc Giang là một tỉnh trung du thuộc vùng Đông Bắc Bộ, Việt Nam, là vùng đất cổ, có lịch sử hào hùng, oanh liệt hàng nghìn năm, gắn bó hữu cơ với sự hình thành, phát triển của lịch sử dân tộc, đất nước. Đây là tỉnh nằm trong quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội. Bắc Giang chiếm phần lớn diện tích của vùng Kinh Bắc xưa và có nền văn hoá phong phú, đặc trưng của Kinh Bắc, là một trong những cái nôi của Dân ca Quan họ với 23 làng quan họ cổ được UNESCO công nhận. Bắc Giang có diện tích tự nhiên 3.851,4 km<sup>2</sup>, chiếm 1,2% diện tích tự nhiên của Việt Nam. Bắc Giang ngày nay là vùng đất tụ cư của 45 dân tộc anh em, gồm: Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Dao, Sán Chí, Sán Diu... Nơi đây ở vào một địa thế thuận lợi, nằm

trong khu vực Bắc Bộ, đất đai được bồi đắp phù sa bởi các con sông lớn như: Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam; có núi cao bao bọc, có nhiều lâm sản quý, có vùng trung du rộng lớn thuận lợi việc canh tác.

Trong suốt chiều dài lịch sử, vùng đất Bắc Giang ngày nay từng có nhiều tên gọi và quy mô địa giới hành chính khác nhau: Thời vua Hùng, vùng đất Bắc Giang thuộc bộ Vũ Ninh của nước Văn Lang. Thời kỳ nhà Đinh chia đất nước thành 10 đạo, trong đó có đạo Bắc Giang. Năm 1010, nhà Lý chia đất nước ra làm 24 lộ; lộ Bắc Giang đã xuất hiện trên bản đồ nước Đại Việt. Sau đó, lộ Bắc Giang tiếp tục có những sự điều chỉnh về địa giới hành chính, thay đổi tên gọi, như: Năm 1469, nhà Lê đổi tên lộ Bắc Giang thành thừa tuyên Bắc Giang, rồi trấn Kinh Bắc. Năm 1822, nhà Nguyễn đổi trấn Kinh Bắc thành trấn Bắc Ninh; năm 1831, lại đổi thành tỉnh Bắc Ninh. Ngày 10/10/1895, Rút xô - viên quan toàn quyền Pháp ở Đông Dương ký Nghị định chia tỉnh Bắc Ninh thành 2 tỉnh: Bắc Giang và Bắc Ninh, thành lập tỉnh Bắc Giang, lấy tỉnh lỵ là Phủ Lạng Thương (thành phố Bắc Giang ngày nay).

## **2. Con người**

Tỉnh Bắc Giang là tỉnh đông dân thứ 11 cả nước và đông dân nhất vùng trung du và miền núi phía Bắc với 1,92 triệu dân.

Trên địa bàn Bắc Giang có 6 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đông nhất là người Kinh, chiếm 88,1% dân số toàn tỉnh, tiếp đến là người Nùng chiếm 4,5%; người Tày 2,6%; người Sán Chay và người Sán Dìu, mỗi dân tộc 1,6%; người Hoa 1,2%; người Dao 0,5%. Tỷ lệ nam giới chiếm khoảng 49,95% dân số, nữ giới khoảng 50,05% dân số. Số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 62,15% dân số, trong đó lao động được đào tạo nghề chiếm 28%; số hộ nghèo chiếm 1.73%.

Hiện nay, Bắc Giang có hai tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo, trong đó Công giáo có 27.000 giáo dân, chiếm 1,7% dân số của tỉnh, cư trú ở 68 xã, phường, thị trấn; Phật giáo có 176.000 tín đồ, chiếm 11% dân số toàn tỉnh. Chức sắc Phật giáo ở tỉnh có 112 tăng ni trụ trì ở 105 ngôi chùa; trên địa bàn tỉnh có 2 trung tâm Phật giáo là chùa Vĩnh Nghiêm, thành phố Bắc Giang (thành phố) thuộc thiền phái Trúc lâm và Chùa Bồ Đà, Thị xã Việt Yên thuộc thiền phái Lâm tế. Ngoài hai tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo, hiện nay toàn tỉnh Bắc Giang có 1.600 ngôi đình, đền, nghề, miếu thờ thần linh, thành hoàng, thánh mẫu... thuộc hệ thống tín ngưỡng dân gian, mỗi năm có hơn 500 lễ hội diễn ra thường niên. Năm qua, các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận pháp nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã tăng cường hoạt động, củng cố đức tin, bồi dưỡng tập huấn chức

sắc, xây sửa mới cơ sở thờ tự, nội dung hoạt động đã bám sát vào giáo luật, hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật; đồng bào theo các tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động...

Bắc Giang nằm ở vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, là cửa ngõ thông thương với nhiều vùng trong cả nước, nơi diễn ra nhiều chiến sự ác liệt chống các thế lực phản động và ngoại bang xâm lược. Từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, dưới những tác động trong công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, Bắc Giang có nhiều chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội. Và đặc biệt, nơi đây cũng là cái nôi của phong trào yêu nước đấu tranh chống thực dân Pháp. Bằng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, nghiên cứu lịch sử Bắc Giang trong giai đoạn này, giai đoạn đấu tranh bất khuất, anh dũng của nhân dân Bắc Giang trong những năm đầu của thế kỉ XX. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng mảnh đất Bắc Giang từ 1895 -1930 đã diễn ra phong trào yêu nước, cách mạng vô cùng sôi nổi và rộng khắp. Trong thời gian từ năm 1939 đến năm 1945, Trung ương chọn Hiệp Hòa của Bắc Giang cùng với Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) để xây dựng An toàn khu II và tổ chức nhiều hội nghị quan trọng. Bắc Giang cũng là một trong những địa phương tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công sớm nhất toàn quốc, góp phần đập tan ách thống trị của thực dân Pháp.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra, Đảng và Nhà nước đã có một số lần thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh Bắc Giang. Ngày 27/10/1962, Quốc hội khóa II nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết sáp nhập 2 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh thành tỉnh Hà Bắc. Sau gần 34 năm sáp nhập, ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết chia tỉnh Hà Bắc thành 2 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh. Ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Giang tái lập chính thức đi vào hoạt động.

Tỉnh Bắc Giang hiện nay có diện tích tự nhiên 3.851,4 km<sup>2</sup>; tỉnh có 10 đơn vị hành chính gồm 7 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố, với 192 xã, phường, thị trấn; dân số gần 2 triệu người.

### **3. Truyền thống**

Nằm ở vị trí chiến lược quan trọng, tỉnh Bắc Giang luôn được coi là “phên dậu”, là một trong “tứ trấn” trọng yếu của Thăng Long - Hà Nội. Ngay từ buổi đầu dựng nước, vùng đất Bắc Giang thường xuyên là địa bàn diễn ra chiến sự ác liệt, chống các thế lực phản động và ngoại bang xâm lược; do đó, nơi đây đã sớm hun

đúc truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất. Rất nhiều sự kiện lịch sử vẻ vang, những chiến công oanh liệt trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc được gắn với các địa danh trên đất Bắc Giang, như: Cấn Trạm, Hồ Cát, Xương Giang, Phồn Xương, Hồ Chuối...

Truyền thống yêu nước, anh hùng ấy tiếp tục được phát huy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Từ những chiến sĩ cách mạng đầu tiên tham dự lớp huấn luyện chính trị do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc) như Nguyễn Hữu Cấn, Nguyễn Trọng Ngọc, và việc thành lập chi bộ đảng đầu tiên do đồng chí Ngô Gia Tự trực tiếp thành lập vào đầu tháng 7/1929, với 3 đảng viên (chi bộ cộng sản đầu tiên của hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh), Đảng bộ tỉnh không ngừng phát triển.

Song hành cùng lịch sử cách mạng Việt Nam, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang giành được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang đã huy động hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong ra mặt trận; đóng góp hàng triệu ngày công phục vụ tiền tuyến, hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc... góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân Bắc Giang lại nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tích cực đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến. Trên tiền tuyến, nhiều người con của Nhân dân Bắc Giang đã lập công xuất sắc. Trong những năm đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá miền Bắc, Bắc Giang là một địa bàn trọng điểm. Quân và dân Bắc Giang đã anh dũng chiến đấu, bắn hạ được 162 máy bay, tiêu diệt và bắt sống 92 giặc lái. Dưới làn bom đạn của quân thù, Nhân dân toàn tỉnh vẫn liên tục thi đua, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”...

Trong cuộc kháng chiến ấy, hàng vạn người con Bắc Giang đã hi sinh anh dũng, biết bao tấm gương tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã trở thành biểu tượng của lễ sống, niềm tin của Nhân dân; nhiều tên đất, tên người đã mãi tạc vào lịch sử, làm vẻ vang truyền thống quê hương Bắc Giang cách mạng, kiên cường.

Cùng với truyền thống anh hùng chống giặc ngoại xâm, trải qua quá trình lao động, sáng tạo, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc

Giang đã sản sinh và bảo tồn kho tàng di sản văn hoá vật thể và phi vật thể vô cùng phong phú, đa dạng với trên 2.200 di tích các loại và trên 500 lễ hội truyền thống.

Đó là hàng nghìn di tích lịch sử - văn hoá phân bố rộng khắp 10 huyện, thị xã, thành phố, tiêu biểu như: Di tích Quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà, di tích “Những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế”, di tích “Địa điểm chiến thắng Xương Giang”, An toàn khu (ATK) II - Hiệp Hoà,... Bên cạnh những di sản văn hóa vật thể đó, phải kể đến những di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc như: Dân ca quan họ, ca trù, tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, thực hành Then của người Tày, Nùng,... Đặc biệt, Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã được UNESCO công nhận là Di sản Tư liệu Khu vực châu Á - Thái Bình Dương,... Những giá trị văn hóa đặc sắc đó đã làm nên một Bắc Giang giàu bản sắc văn hóa truyền thống, xứng đáng là một trong những miền di sản của Việt Nam.

Quê hương Bắc Giang còn là mảnh đất địa linh - nhân kiệt, quê hương của những nhân sĩ, trí thức, anh hùng làm rạng danh đất Việt, tiêu biểu như: Trạng nguyên Đào Sư Tích, Trạng nguyên Giáp Hải, Tiến sĩ Thân Nhân Trung, Tiến sĩ Trần Đăng Tuyển,... và nhiều anh hùng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và các anh hùng trong thời kỳ xây dựng, bảo vệ và đổi mới đất nước.

## **II. SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LLVT TỈNH BẮC GIANG**

### **A. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LLVT TỈNH BẮC GIANG**

#### **\* Sự ra đời của LLVT tỉnh Bắc Giang**

Cách đây vừa tròn 80 năm, chỉ sau hơn 3 tháng Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập, thì ngày 25/3/1945, tại Làng Soi, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Thái Nguyên) đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh (tiền thân của LLVT tỉnh ngày nay) được thành lập gồm 13 đồng chí, do đồng chí Lương Văn Đài ủy viên Ban cán sự Tỉnh trực tiếp phụ trách.

Sự ra đời của LLVT tỉnh đã thúc đẩy phong trào đấu tranh quần chúng có vũ trang phát triển mạnh mẽ tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945. Tháng 4 năm 1949, theo đề nghị của Đảng Cộng sản Trung quốc, Trung ương Đảng, Bác Hồ và Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã cử một số đơn vị quân đội trực thuộc tỉnh đội Bắc Giang, Lạng Sơn, Cao Bằng... vượt biên giới cùng với Giải phóng quân Trung Quốc mở chiến dịch “Thập Vạn Đại

Son”. Trước khi lên đường, các đơn vị được triệu tập về chỉnh huấn tại làng Bằng, huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) trong suốt hai tháng. Đi suốt cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1946-1954 của cả nước, LLVT tỉnh đã tích cực xây dựng cơ sở, làng, xã chiến đấu, đẩy mạnh và phát triển chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân với thế trận “cài răng lược” ngay trong lòng địch.

### **1. Lực lượng vũ trang tỉnh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)**

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân tỉnh Hà Bắc đã đoàn kết, mưu trí, dũng cảm chiến đấu trên 7.249 trận, tiêu diệt 62.075 tên địch, bắt sống 5.692 tên địch, tuyên truyền vận động ra hàng hơn 16.805 tên địch; thu của Thực dân Pháp hơn 6.061 khẩu súng và 45 tấn đạn các loại. Cũng trong đó, cán bộ chiến sỹ LLVT tỉnh đã mưu trí, dũng cảm đánh trên 1.700 trận lớn nhỏ, tiêu diệt, bắt sống và làm bị thương 15.569 tên địch, thu và phá huỷ 1.619 khẩu súng các loại, tuyên truyền giáo dục, giác ngộ hơn 10.000 ngụy quân, ngụy quyền đòi bỏ hàng ngũ địch trở về với nhân dân, với kháng chiến; phá tan nhiều cuộc dồn dân, bắt lính, phá huỷ nhiều kho tàng, phương tiện chiến tranh của địch, giữ vững vùng tự do. Từng bước mở rộng vùng căn cứ, thu hẹp vùng tạm chiếm (Trích trong lịch sử quân sự Hà Bắc giai đoạn 1945 – 1954, tập 1).

Vừa chiến đấu, vừa xây dựng, LLVT tỉnh từng bước trưởng thành, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, Quân và dân Bắc Giang đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, tiêu hao, kiềm chế hoạt động của địch, bảo đảm giao thông vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược cho tiền tuyến. Ở mặt trận Điện Biên Phủ, nhiều chiến sỹ ưu tú là con em quê hương Bắc Giang đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu mưu trí, dũng cảm, lập công xuất sắc như: Anh hùng Nguyễn Văn Ty - quê Ninh Sơn, Việt Yên, Tổ trưởng tổ bộc phá, khi bị thương ở mắt trái vẫn chỉ huy đồng đội mở nhiều lớp rào dây thép gai để đơn vị tiến công tiêu diệt quân địch. Anh hùng Chu Văn Mùi - quê Thượng Lan, Việt Yên, giữa vòng vây của địch, trong lúc nhiều đồng đội hy sinh, nhưng đồng chí đã vượt qua gian khổ, hiểm nguy truyền đạt mệnh lệnh kịp thời tới đồng đội, đã góp phần cho trận đánh địch trên đồi A1 thắng lợi; Anh hùng Trần Đình Hùng- quê Cảnh Thụy, Yên Dũng khi kính ngắm súng ĐKZ bị hỏng, đồng chí đã ngắm trực tiếp qua nòng súng, lệnh cho xạ thủ nạp đạn bắn trúng đội hình địch, khi pháo địch phản kích dữ dội, anh em bị thương vong hết, đồng chí đã đặt nòng ĐKZ lên miệng chiến hào, tiêu diệt tại chỗ 40 tên địch, phá huỷ 01 súng cối 81mm, giữ vững trận địa; Anh hùng Lưu Viết Thoảng- quê Cảnh Thụy- Yên Dũng cùng đồng đội giật nổ khối bộc phá 1.000 kg

trên đời A1 đúng giờ quy định, mở màn đợt tiến công cuối cùng của quân và dân ta vào khu trung tâm Điện Biên Phủ.... góp phần cùng với quân, dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 lịch sử “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ, mở ra giai đoạn cách mạng mới, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc để tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Với thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân và dân tỉnh Hà Bắc được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ “Quân dân một lòng tiêu diệt quân địch” năm 1951; ủy ban kháng chiến Nam Bộ tặng cờ “Lập chiến công” năm 1948; Ủy ban hành chính kháng chiến (Chiến khu 12) tặng cờ “Luyện quân lập công” năm 1948; ủy ban hành chính kháng chiến (Liên khu Việt Bắc) tặng 4 cờ “thi đua giết giặc” năm 1948, 1949, 1951, 1952; BTL Quân khu Việt Bắc tặng cờ “thi đua thắng lợi” trong chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954. Đảng, Nhà nước, Quốc hội tặng thưởng Huân chương quân công hạng 3 cho 20 tập thể; 163 huân chương chiến công các loại cho các tập thể và cá nhân và có 06 cá nhân đã vinh dự được tuyên dương danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân” quê hương Hà Bắc (Ngô Gia Khảm, Nguyễn Văn Ty, Chu Văn Mùi, Lưu Viết Thoảng, Hoàng Văn Phác, Trần Đình Hùng).

## **2. Lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Giang trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 -1975).**

*\* Củng cố hậu phương sau chiến tranh; xây dựng LLVT địa phương vững mạnh, sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ (1954-1965)*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi. Hòa bình được lập lại. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Song, mục tiêu thống nhất độc lập chưa được thực hiện trọn vẹn trên cả nước do đất nước tạm thời bị chia cắt. Nhân dân ta còn phải tiếp tục đấu tranh để đạt được mục tiêu đó trong những điều kiện mới, đối mặt với kẻ thù mới là đế quốc Mỹ.

Hội nghị lần thứ 6 ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp tại Việt Bắc ngày 15 tháng 7 năm 1954 chỉ rõ “Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương...” phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ

*trong toàn quốc*”... Từ đây Bắt đầu một thời kỳ mới của lịch sử dân tộc bắt đầu thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Tỉnh đội đã chỉ đạo lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong đấu tranh chống lại những âm mưu và hành động phá hoại của kẻ địch. Tiểu đoàn 61 bộ đội chủ lực của tỉnh phối hợp với các đại đội địa phương, dân quân du kích tại chỗ nhanh chóng triển khai nhiệm vụ bảo vệ các vùng mới giải phóng, bảo vệ các công sở, nhà máy, cầu, công nhà ga xe lửa...

Trên trận tuyến mới chống kẻ thù lực lượng vũ trang Bắc Giang đã thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, chính quyền và nhân dân; vì quyền lợi của nhân dân lao động trấn áp kẻ thù; tuyên truyền giải thích đường lối chủ trương chính sách của Đảng tạo chỗ dựa cho nhân dân đứng lên vạch rõ âm mưu tội ác của địch. Lực lượng vũ trang đã có mặt trên tất cả các địa bàn trong tỉnh, phối hợp với các lực lượng khác tuần tra canh gác giữ gìn trật tự an ninh ngăn chặn sự phá hoại của kẻ địch bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, được nhân dân tin yêu quý mến.

Hơn 3 năm sau ngày đánh thắng thực dân pháp (1954-1957) với những nỗ lực rất lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự điều hành của chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang Bắc Giang đã cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh, thiên tai bão lụt ổn định tình hình kinh tế xã hội; tích cực tham gia lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế. Toàn tỉnh đã xóa bỏ hoàn toàn giai cấp địa chủ, tàn dư của chế độ phong kiến quyền dân chủ của nhân dân lao động được thực hiện và phát huy; kế hoạch 3 năm (1955-1957) khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa xã hội thu được nhiều thắng lợi. Sản lượng nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từng bước ổn định và tăng trưởng.

Tháng 3 năm 1957, Hội nghị lần thứ 12 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II ra Nghị quyết về xây dựng quân đội củng cố quốc phòng. Trung ương Đảng đã đề ra phương châm xây dựng quân đội là là “Tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước lên chính quy hóa, hiện đại hóa và không những có một lực lượng thường trực mạnh mà phải có lực lượng hậu bị mạnh”. Chấp hành nghị quyết của Trung ương Đảng và chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân đội tiến lên chính quy, hiện đại, cuối năm 1957 các tiểu đoàn chủ lực của tỉnh được lựa chọn và điều đi bổ sung cho các đơn vị chủ lực của Bộ, Bắc Giang còn 3 đại đội (247, 249 và 917). Theo chỉ thị của trên, 3 đại đội của Bắc Giang được tổ chức thành Tiểu đoàn 33 làm nhiệm vụ bảo vệ nội địa.

Tháng 6 năm 1957 Căn cứ vào tình hình bố trí thể trận mới, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định tách Bắc Giang và Bắc Ninh ra khỏi quân khu Việt Bắc và nhập vào quân khu Tả Ngạn. Trên vị trí mới nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang tinh ra sức phát huy truyền thống trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp với khẩu hiệu quân dân một lòng quyết tâm đánh thắng kẻ thù tích cực xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng góp phần xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn Quân khu vững chắc...

Trong lúc nhân dân trong tỉnh đang cùng với nhân dân các tỉnh trong quân khu và nhân dân miền Bắc hăng hái thi đua lao động sản xuất, củng cố quốc phòng chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam thì cách mạng miền Nam đang giành được những thắng lợi to lớn trên khắp các chiến trường.

Cùng với quân dân miền Bắc hướng về miền Nam ruột thịt, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Bắc Giang ngày đêm bám trận địa, ruộng đồng, vừa xây dựng, vừa sẵn sàng chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn, thiên tai lao động quên mình thi đua thực hiện lời kêu gọi của Bác “*mỗi người làm việc bằng hai*” và quyết tâm thực hiện “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, “*tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, “*tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Năm 1964 tỉnh giao quân hoàn thành chỉ tiêu trên giao, là đơn vị đứng thứ hai về công tác tuyển quân trong quân khu Tả Ngạn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Bắc Giang cùng với quân dân cả nước đã vượt qua chặng đường 10 năm đầy khó khăn gian khổ giành nhiều thắng lợi trong cải cách ruộng đất, khôi phục cải tạo kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh cùng miền Bắc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội, chi viện kịp thời, đầy đủ sức người, sức của cho cách mạng Việt Nam.

Những thắng lợi trên là cội nguồn sức mạnh, là điểm xuất phát quan trọng để từ đó, quân dân Bắc Giang bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian nan, thử thách vừa chiến đấu, vừa xây dựng và bảo vệ quê hương.

**\* Tổ chức triển khai LLVT chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)**

Từ đầu năm 1965, đế quốc Mỹ dùng không quân và hải quân Mỹ đánh phá liên tục và ngày càng ác liệt từ vĩ tuyến 17 trở ra. Trước tình hình đó, đầu tháng 01/1965, Hội đồng Quốc phòng họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định:

1. Tăng cường công tác phòng thủ, trị an và sẵn sàng chiến đấu cao.

2. Ra sức xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị đúng với đường lối quân sự của Đảng, với truyền thống và điều kiện thực tế của ta, đủ sức đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

3. Tích cực xây dựng và củng cố miền Bắc về mọi mặt, kết hợp kinh tế với quốc phòng, mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng của đất nước.

Ngày 25/3/1965, Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) nhận định: *“Với những âm mưu và hoạt động mới của đế quốc Mỹ, tình hình một nửa nước có chiến tranh, với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền. Miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn, nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến miền Nam”*.

Phát biểu tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa III ngày 10/4/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: *“Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”*.

Trước tình hình mới, thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương và Bộ Tư lệnh Quân khu Tả Ngạn về *“nhiệm vụ xây dựng gấp các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh để đảm bảo cho nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại địa phương...”*.

Với tinh thần tích cực, khẩn trương, Ban cán sự Tỉnh đội nhanh chóng tham mưu giúp cấp ủy đảng, chính quyền các cấp xây dựng các kế hoạch tác chiến phòng không, sơ tán, bảo vệ an ninh, chống bạo loạn lật đổ, phát động nhân dân đào hầm trú ẩn, bảo vệ cơ quan, kho tàng, xí nghiệp. Khắp nơi, từ thị xã, thị trấn, bản làng, tới các nông trường, xí nghiệp, công tác chuẩn bị chiến đấu diễn ra gấp rút khẩn trương. Mặc dù thời gian gấp, lại động viên lực lượng hậu bị lớn, nhưng với quyết tâm cao của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh, chỉ trong vòng 20 ngày toàn tỉnh đã xây dựng và thành lập được Đại đội bộ binh (c75), 3 Đại đội pháo phòng không 37mm (c58, c59, c44), 1 Đại đội và 2 Trung đội súng máy phòng không 14,5mm (c40, b1, b2), 2 Đại đội và 1 Trung đội công binh (c21, c22, BCB Cầu Lường). Cuối tháng 7 năm 1965, các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị và bước ngay vào nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu với tinh thần *“Quyết đánh thắng trận đầu”*.

Ngày 07/7/1965, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về việc “Thành lập Đảng ủy Tỉnh đội”. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 05/8/1965, ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết giải thể ban cán sự Tỉnh đội, thành lập Đảng ủy Tỉnh đội và chỉ định 7 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ; đồng chí Lê Nguyễn - Chính ủy làm Bí thư Đảng ủy. Đảng ủy Tỉnh đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy và dưới sự chỉ đạo của Quân khu về mặt quân sự.

Sau khi Đảng ủy Tỉnh đội được thành lập, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Đảng bộ đã phát động cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt:

1. Lãnh đạo chính trị tư tưởng tốt.
2. Lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ nhất là nhiệm vụ xây dựng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.
3. Tổ chức lãnh đạo giáo dục, đoàn kết quần chúng tốt.
4. Lãnh đạo xây dựng chi bộ, Đảng bộ tốt

Đảng bộ đề ra 4 yêu cầu phân đấu của Đảng viên là:

1. Có phẩm chất đạo đức cách mạng tốt.
2. Gương mẫu trong hành động, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, học tập, công tác.
3. Có năng lực lãnh đạo quần chúng đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, học tập, chiến đấu.
4. Biết làm và làm tốt công tác xây dựng Đảng.

Đảng ủy ra Nghị quyết về phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự các tháng còn lại năm 1965. Về xây dựng Đảng, Nghị quyết xác định: “*Tiếp tục xây dựng Đảng trong các cơ quan quân sự địa phương tỉnh, huyện, thị đội và bộ đội địa phương theo nội dung chi bộ 4 tốt. Chăm lo xây dựng Đảng, phát triển đảng viên mới. Cải tiến nội dung sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Tổ chức lãnh đạo giáo dục đoàn kết quần chúng. Giải quyết tốt các mối quan hệ công tác. Cần có sự lãnh đạo chuyển hướng tổ chức kịp thời với thời chiến...*”

Từ ngày 17/8 đến ngày 31/10/1965, địch đã sử dụng nhiều loại máy bay hiện đại với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt như bay cao, bay thấp, đánh ô ạt, đánh lén vào các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn như kho tàng, mục tiêu quân sự, các khu công nghiệp, đường giao thông chiến lược 1A... Nhưng chúng đều bị thất bại thảm hại. **Diễn hình như:** Ngày 20 tháng 9 năm 1965, máy bay địch với nhiều tầng, nhiều lớp, nhiều loại, đánh phá vào một số mục tiêu trên đường số 1A (Cầu

Lường, Kè Sơn). Các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đã hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, chiến đấu dũng cảm bắn rơi 3 máy bay, bắn bị thương một số chiếc khác. Trong trận này, tiểu đội trực chiến của dân quân xã Dương Hưu (Sơn Động) bằng 7 loạt đạn súng trường đã bắn rơi chiếc máy bay A4E của Hải quân Mỹ, bảo vệ an toàn các mục tiêu. Đây là chiến công đầu tiên bắn máy bay Mỹ của quân và dân Bắc Giang... Thành tích này đã góp phần vào chiến thắng chung của cả nước, nâng số máy bay địch bị bắn rơi trên miền Bắc lên 654 chiếc...

Ngày 17 tháng 10 năm 1965 máy bay địch đánh vào một số nơi thuộc huyện Lục Ngạn, quân dân ta lại một lần nữa lập chiến công bắn rơi 02 máy bay Mỹ. Đặc biệt ngày 22 tháng 10 năm 1965, đại đội 75 của tỉnh đội vừa huấn luyện vừa cơ động chiến đấu đã bắn rơi chiếc máy bay F-105D, tiếp đó ngày 31 tháng 10 năm 1965 Đại đội 58 pháo cao xạ 37mm của Tỉnh đội bắn rơi một chiếc máy bay.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 18 tháng 01 năm 1968 máy bay Mỹ đến gây tội ác trên vùng trời Lạng Giang. Không quân và các lực lượng phòng không của ta đã đánh trả quyết liệt máy bay địch, trong trận này tự vệ ở công trường 112 đã lập công xuất sắc. Đại đội trực chiến của Công trường đã theo dõi sát cuộc không chiến giữa máy bay ta và máy bay địch, khi máy bay ta ở sân bay Kép cất cánh về phía Nam thì đồng thời phía Đông Nam xuất hiện máy bay địch trong đó có 4 chiếc bay vòng vào thị xã Bắc Giang đánh phá. Khi chúng ở độ cao 1.000m thì gặp sức tiến công của không quân ta. Các chiến sĩ không quân ta đã bắn rơi tại chỗ một chiếc, hai chiếc tháo chạy về hướng Đông Bắc, còn chiếc thứ tư là máy bay F4H bay về phía Đông Nam qua trận địa trực chiến của tự vệ công trường 112 (tại đồi Rừng Khe xã Xương Lâm) ở độ cao 300 đến 350m. Nhờ vững kỹ thuật, chiến thuật anh em tự vệ đã nổ súng chính xác chiếc máy bay bị trúng đạn bốc cháy rơi xuống Ba Gò (xã Nghĩa Phương, Lục Nam) cách trận địa 20 km.

Hồi 13h30 ngày 13 tháng 3 năm 1968 một máy bay do thám không người lái của giặc Mỹ từ Hướng Quảng Ninh vào Sơn Động. Trận địa trực chiến của dân quân xã Thăng Long (nay là Long Sơn) gồm 12 người bố trí trên đồi làng Đàng với 3 súng máy 12,7mm đã đồng loạt nổ súng ở khoảng cách 1.500m chỉ một loạt đạn 12 viên (mỗi khẩu 1 điểm xạ ngắn), chiếc máy bay địch trúng đạn lao về phía Lục Ngạn đến thôn Pha, xã Tân Mộc thì nổ tung. Dân quân xã đã thu hồi được một số mảnh xác máy bay và một cuộn phim nhựa (máy bay mang nhãn hiệu 147E-85 43). Với thành tích đạt được dân quân xã Long Sơn (Sơn Động) đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba...

Trong 4 năm tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (từ đầu năm 1965 đến tháng 12 năm 1968), đế quốc Mỹ đã dùng hàng vạn tấn bom đạn bắn phá vào hầu hết các nơi trong tỉnh, nhất là khu vực thị xã Bắc Giang, huyện Lạng Giang, 4 thị trấn (Bố Hạ, Kép, Chũ, Thắng). Máy bay Mỹ đã gây cho ta thiệt hại nhiều về người và của nhưng âm mưu cơ bản của địch đã thất bại.

Với thành tích đã đạt được, quân và dân tỉnh Bắc Giang vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ luân lưu "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*". Nhiều tập thể được Chính phủ tặng danh hiệu đơn vị quyết thắng và tặng thưởng huân chương Chiến công như: Dân quân xã Dương Hưu (Sơn Động); dân quân xã Tân Thịnh, Hương Sơn, Thị trấn Kép (Lạng Giang) và cán bộ chiến sĩ Đại đội 44, Đại đội 75...

Trong những năm này, nhiều người con ưu tú của quê hương được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân như: Nguyễn Văn Cốc (Việt Yên), Trần Ngọc Phương (Lạng Giang), Tô Quang Lập (Lục Nam), Dương Quang Bô (Tân Yên), Hoàng Văn Tích (Lục Ngạn)... và hàng nghìn người đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ, diệt Ngụy.

***\* Cũng cố thế trận chiến tranh nhân dân, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Đế quốc Mỹ (1969 - 1972)***

Trước những thắng lợi to lớn và nhất là thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đầu xuân 1968 của quân và dân miền Nam, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh vô cùng phấn khởi, tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Khí thế cách mạng trong quân và dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang lên rất cao.

Ngay từ đầu năm 1969, Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã ra chỉ thị cho các huyện đội, thị đội về công tác tuyển quân. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo huyện Sơn Động lấy 3 xã (Tuần Đạo, Bồng Am, Quế Sơn) thí điểm để rút kinh nghiệm toàn diện về công tác chuẩn bị cho động viên, gọi thanh niên nhập ngũ. Để bảo đảm chất lượng cho công tác tuyển quân và rút kinh nghiệm những năm trước, Tỉnh đội chủ trương: Tiến hành sâu rộng trong thanh niên dân quân tự vệ về tinh thần nhiệm vụ cách mạng, tổ chức bình cử thanh niên đi bộ đội một cách rộng rãi trong các đoàn thể và hợp tác xã. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát động phong trào học tập, giáo dục cho thanh niên và dân quân tự vệ, gương các anh hùng của quê hương như: Nguyễn Văn Cốc, Mai Đình, Chu Văn Mùi, Nguyễn Văn Ty... nêu gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhiều nơi Hội mẹ chiến sĩ, Hội phụ nữ, hợp tác xã, đã họp bàn giúp đỡ thiết thực cho các gia đình có con em đi bộ đội có khó khăn về kinh tế để ổn định cuộc sống. Lập sổ vàng ghi tên tòng quân chống Mỹ cứu nước, trao cờ truyền thống người anh hùng áo vải Đề Thám.

Công tác tuyển quân đợt một tháng 7 và tháng 8 năm 1969, toàn tỉnh đạt 100% chỉ tiêu. Về chất lượng quân khá hơn năm 1968, sức khỏe loại A đạt 82%, tuổi từ 18 đến 19 đạt trên 90%. Đảng viên đạt 5,3%, đoàn viên 75,4%.

Ngày 30/8/1969, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng để tổng kết phong trào thi đua lập công quyết tâm đánh giặc Mỹ xâm lược trong 4 năm (1965-1969) của lực lượng vũ trang tỉnh. Đại biểu về dự đại hội là những cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, tiêu biểu cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, huấn luyện xây dựng công tác của lực lượng vũ trang tỉnh. Đó là những đại biểu của các đơn vị pháo cao xạ đã chiến đấu dũng cảm bắn rơi máy bay Mỹ như: Đại đội 58, Đại đội 40; đại biểu của Đại đội 75 bộ binh đã dùng súng đại liên bắn rơi máy bay Mỹ. Những đại biểu của dân quân xã Dương Hữu, xã Long Sơn (Sơn Động) và tự vệ Công trường 112 dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay Mỹ, đã mở đầu cho phong trào dân quân tự vệ dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay Mỹ trên địa bàn tỉnh. Như vậy cả 3 lực lượng, pháo cao xạ, bộ binh, dân quân tự vệ, cả phân đội lớn, phân đội nhỏ, cả tầm thấp, tầm cao đều thi đua lập công bắn rơi máy bay Mỹ.

Phong trào tòng quân giết giặc cứu nước diễn ra sôi nổi, từ thị xã đến vùng nông thôn. Nhiều gia đình đã tiễn đưa người con thứ ba, thứ tư lên đường đánh Mỹ như: Cụ Lý Văn Ke dân tộc Dao xã Dương Hữu (huyện Sơn Động), tiễn tận đơn vị động viên và tiễn con đi chiến đấu, sau này người con của Cụ đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ; cụ Hoàng Văn Thụ xã An Châu 1 (huyện Sơn Động) đã viết đơn tình nguyện cho người con trai thứ hai đi bộ đội, sau này 2 người con trai của cụ chiến đấu ở chiến trường miền Nam đều trở thành dũng sĩ diệt Mỹ. Nhiều dân tộc ít người như: Dao, Trại, Tày, Nùng đã có thanh niên vào bộ đội đánh Mỹ, phong trào huấn luyện giỏi với khẩu hiệu: *“Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”*, *“Tay cày tay súng, tay búa tay súng”* phát triển sôi nổi ở cả bộ đội thường trực và dân quân tự vệ, đã xuất hiện nhiều điển hình tiêu biểu như: Xã Tuấn Đạo, Bồng Am (huyện Sơn Động) là những xã chủ yếu là dân tộc Nùng, Trại, nhân dân còn thiếu ăn, nhưng dân quân vẫn huấn luyện hàng năm đạt 100% quân số, chất lượng tốt, đạt đơn vị quyết thắng liên tục...

Trong chiến đấu bắn máy bay Mỹ nhiều gương chiến đấu tiêu biểu như: Đồng chí Nguyễn Văn Phẩm, chính trị viên Đại đội 58 bị bom vùi lấp đã vùng dậy tiếp tục chỉ huy đơn vị chiến đấu, đồng chí Vi Văn Tần (dân tộc Tày thuộc Đại đội 58) bị thương vào bụng vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến khi kết thúc trận đánh. Nữ dân quân Nguyễn Thị Chúc, xã đội phó Dĩnh Kế; Nguyễn Thị Nga, xã đội phó Đa Mai (thị xã Bắc Giang), Nguyễn Thị Minh Hiền, dân quân xã Đào Mỹ (Lạng Giang) đã vượt qua bom đạn chỉ huy lực lượng dân quân đến các trận địa pháo phục vụ bộ đội chiến đấu và đã anh dũng hy sinh. Đồng chí Nguyễn Văn Huy, Bí thư chi bộ kiêm Chính trị viên trung đội dân quân trong khi máy bay địch đánh phá ác liệt ga Kép, đồng chí đã tổ chức lực lượng vận chuyển hàng hóa ở 17 toa xe lửa đến vị trí an toàn và đồng chí đã anh dũng hy sinh. Đại đội còn biểu dương nhiều cá nhân, tập thể tiêu biểu cho phong trào thi đua lập công của lực lượng vũ trang tỉnh trong 4 năm qua.

Giữa những ngày quân và dân cả nước nói chung, quân và dân Bắc Giang nói riêng đang sôi sục khí thế cách mạng thì được tin ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Người mất đi là một tổn thất vô cùng lớn lao, không gì có thể bù đắp được cho cách mạng Việt Nam, làm chấn động sâu sắc tình cảm, niềm tin, ý chí của đồng bào chiến sĩ cả nước. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang thương tiếc và nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, để giữ trọn lời thề danh dự khi vĩnh biệt Người; toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc Bắc Giang nguyện: *“Nén đau thương, anh dũng phấn đấu, hăng hái vươn lên, đập bằng mọi trở lực chông gai, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội”*.

Thực hiện Nghị quyết của Quân khu ủy, ngày 13/10/1969 về đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phong trào thi đua nhanh chóng nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang Quân khu”*. Đảng ủy Tỉnh đội đã tiến hành tổ chức ở 2 cấp, trong các cấp ủy Đảng, chi bộ, đảng viên và toàn thể cán bộ, chiến sĩ. Trong học tập, thảo luận các cấp đã làm nổi bật công lao to lớn của Bác đối với Đảng ta, dân tộc ta, quân đội ta, đối với cách mạng thế giới, cũng như công ơn của Hồ Chủ tịch đối với gia đình và bản thân mỗi người. Thấy rõ phẩm chất, đạo đức cách mạng vô cùng cao đẹp, trong sáng của Hồ Chủ tịch. Từ đó tăng thêm lòng tự hào phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm vươn lên làm tròn nhiệm vụ, xứng đáng được kế tục sự nghiệp cách mạng của Người, thực hiện bằng được Di chúc của Bác, lời kêu gọi và lời thề lịch sử của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương...

Trong 2 năm 1970, 1971 với những thắng lợi to lớn trên chiến trường ba nước Đông Dương, đặc biệt là chiến thắng Đường 9 - Nam Lào, đã cổ vũ và động viên to

lớn đối với những người hậu phương. Cùng với nhân dân cả nước, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: *“Phải động viên cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên cả 2 miền Nam - Bắc ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kiên trì, đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.”*

Bước vào năm 1972, tình hình cách mạng nước ta có nhiều chuyển biến lớn và mau lẹ. Trước nguy cơ chiến lược *“Việt Nam hóa chiến tranh”* bị thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ đưa một lực lượng quân sự lớn trở lại miền nam, đưa lực lượng không quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và kịp thời đáp ứng nhiệm vụ chiến đấu, Bộ CHQS tỉnh đã tham mưu, chỉ đạo và tổ chức lại lực lượng phù hợp với yêu cầu của cuộc chiến đấu mới, thành lập thêm 2 Tiểu đoàn pháo cao xạ 57mm và 37mm (d73 pháo cao xạ 57mm, d74 pháo cao xạ 37mm), 1 Đại đội công binh (c25) và 1 trung đội thông tin (b26).

Đối với lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và tổ chức lại, nhất là lực lượng trực chiến, bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, tập trung ở các mục tiêu trọng điểm và các tuyến đường giao thông chiến lược quan trọng. Động viên và tổ chức chỉ đạo phong trào *“Tay cày tay súng, “tay búa tay súng”* để tạo thành lưới lửa tầm thấp rộng khắp trong toàn tỉnh. 39 trận địa gồm 273 người thường xuyên trực chiến ngày và đêm ở các mục tiêu trọng điểm, địa bàn xung yếu và sẵn sàng cơ động đón lõng bắn máy bay bay thấp của địch. Các đài quan sát, các tổ bảo đảm giao thông của dân quân tự vệ, lực lượng công binh thường trực ở các đầu cầu Đáp Cầu, Bắc Giang, Bến Lường cũng được bổ sung quân số và trang bị...Chỉ trong thời gian ngắn toàn tỉnh đã hoàn thành xong việc bố trí lại lực lượng, thế trận vừa có thể đánh địch rộng khắp, vừa tập trung hỏa lực mạnh vào các trọng điểm, nơi xung yếu...

Ngày 14/12/1972, Nich-xon chính thức phê chuẩn kế hoạch tập kích ô ạt bằng không quân chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng. Toàn bộ lực lượng không quân chiến lược, không quân chiến thuật của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á, Thái Bình Dương được huy động vào chiến dịch này, với các loại máy bay và vũ khí hiện đại.

Ngày 18/12/1972, hàng chục tốp máy bay B52 được hàng trăm máy bay cường kích và tiêm kích hộ tống đánh phá ác liệt vào Hà Nội, Hải Phòng. Tại Bắc Giang, B52 đánh phá thị xã, sân bay Kép, Đáp Cầu và rải thảm bom...Cùng với quân và

dân Hà Nội, Hải Phòng, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Bắc Giang đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm đánh trả địch trong mọi điều kiện thời tiết, ban ngày lẫn ban đêm. Tiểu đoàn 73 và 74 của Tỉnh đội tuy mới được thành lập nhưng đều lập công xuất sắc, bắn rơi 2 chiếc máy bay của giặc Mỹ, trong đó có 1 chiếc F111.

Tính từ ngày 18/5 - 31/12/1972 quân và dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ) đã trực tiếp chiến đấu hơn 400 trận, bắn rơi 48 máy bay của giặc Mỹ. riêng các LLVT tỉnh bắn rơi 6 chiếc, trong đó có 1 chiếc F111, đặc biệt đã góp phần đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ kéo dài 12 ngày đêm, làm nên trận "*Điện Biên Phủ trên không*" có ý nghĩa lịch sử.

***\* Xây dựng hậu phương chi viện tiên tiến, cùng cả nước giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)***

Kết thúc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đi ngay vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; thực hiện đầy đủ và kịp thời mọi nghĩa vụ cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế. Khẩu hiệu cách mạng chung của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh lúc này vẫn là: "*Tất cả cho tiền tuyến*", "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*".

Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chấp hành chỉ thị của Tổng cục Chính trị, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã liên tục mở các đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt tình hình nhiệm vụ mới cho cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong toàn lực lượng. Ngày 10/02/1973, Đảng ủy Bộ CHQS tỉnh ra Nghị quyết xác định: "*Cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới, phải làm cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức rõ nhiệm vụ, luôn cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cao, tham gia bảo vệ trật tự trị an. Xây dựng các lực lượng vững mạnh đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao, tiếp tục làm tốt công tác tuyển quân chi viện cho chiến trường, tích cực vận động dân quân tự vệ tham gia sản xuất, hàn gắn vết thương sau chiến tranh, thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội*".

Theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu, lực lượng quân sự địa phương từ cơ quan Bộ chỉ huy đến Ban CHQS các huyện, thị tăng thêm 19% quân số, lực lượng hậu bị, dân quân tự vệ, các đơn vị cao xạ sẵn sàng chiến đấu vẫn giữ nguyên. Tiểu đoàn 73, Tiểu đoàn 74 pháo cao xạ của tỉnh tập trung huấn luyện và sẵn sàng chiến

đầu. Thực hiện quyết định của Bộ Tổng Tham mưu, cuối tháng 6/1973, Bộ CHQS tỉnh thành lập một khung Trung đoàn làm nhiệm vụ huấn luyện quân tăng cường cho chiến trường miền Nam. Trung đoàn được mang phiên hiệu Trung đoàn 40, biên chế gồm 3 cơ quan thuộc Trung đoàn bộ (Chính trị, Tham mưu, Hậu cần) và 3 Tiểu đoàn (d710, d711, d722). Đồng thời Bộ CHQS tỉnh tập trung thành các đội để xây dựng doanh trại và tham gia xây dựng các công trình của tỉnh.

Sau khi ổn định biên chế tổ chức và vị trí đóng quân, Trung đoàn 40 nhanh chóng làm nhiệm vụ tuyển quân và huấn luyện. Cuối năm 1973, Trung đoàn 40 đã hoàn thành huấn luyện và bổ sung cho chiến trường miền Nam 2.610 cán bộ, chiến sĩ, vượt chỉ tiêu trên giao 16,2%. Toàn tỉnh trong đó có 695 thanh niên xung phong vào chiến trường Trị - Thiên.

Đầu năm 1974, cục diện trên chiến trường miền Nam đã có những thay đổi có lợi cho ta. Cuộc chiến đấu chống địch bình định, lấn chiếm vùng giải phóng đã giành được thắng lợi to lớn.

Để góp sức cùng tiền tuyến và đặc biệt với quân giải phóng và đồng bào Sóc Trăng - Chợ Lớn kết nghĩa, trung tuần tháng 4/1974, Trung đoàn 40 của tỉnh và Trung đoàn 568 của Quân khu Tả Ngạn đã đưa 6 Tiểu đoàn, 4.221 cán bộ, chiến sĩ vào tăng cường cho mặt trận Sóc Trăng - Chợ Lớn.

Tháng 5/1974, Bộ CHQS tỉnh triển khai tuyển quân đợt 2 trên phạm vi toàn tỉnh và cũng từ tháng 5 trở đi tỉnh tuyển quân nhiều đợt, số lượng lớn hơn trước. Song đều hoàn thành và vượt thời gian, vượt số lượng và bảo đảm chất lượng. Với thành tích tuyển quân năm 1974, Bộ CHQS tỉnh được Chính phủ tặng Bằng khen, được Chủ tịch Tôn Đức Thắng tặng lẵng hoa nhân dịp đón xuân Ất Mão (1975)...

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ CHQS tỉnh thành lập Đoàn 157 gồm 2 Tiểu đoàn và 1 bệnh xá, là đơn vị trực tiếp đón nhận thương binh ở các chiến trường chuyển ra điều dưỡng. Năm 1973, Bộ CHQS tỉnh tiếp nhận 2.236 đồng chí tăng hơn 1972 là 20%, năm 1974 là 4.658 đồng chí tăng gấp 3 lần năm 1972. Nhưng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, y, bác sĩ, hộ lý đã nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ với tinh thần "*Luong y như từ mẫu*". Nên các đồng chí thương, bệnh binh đã an tâm điều trị, quân số khỏe tăng.

Năm 1974 đã có hơn 5.000 thương bệnh binh được nuôi dưỡng bình phục, trong đó có hơn 3.000 cán bộ, chiến sĩ được giải quyết chế độ chính sách, có 60% được chuyển sang khu kinh tế tập thể. Khi trở về địa phương với cương vị công tác

mới, nhiều đồng chí đã lập được thành tích và nêu gương tốt về hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”...

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, đề chi viện cho chiến trường miền Nam, ngày 31/3/1975, Bộ Tổng Tham mưu ra Quyết định số 120/QĐ-TM về việc giao cho tỉnh Hà Bắc thành lập một Trung đoàn bộ binh với quân số 1.500 cán bộ, chiến sĩ.

Thực hiện quyết định Bộ Tổng Tham mưu, đầu tháng 4/1975, Bộ CHQS tỉnh thành lập Trung đoàn bộ binh mang phiên hiệu Trung đoàn 9, Trung đoàn được biên chế Ban Chỉ huy gồm 3 đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Văn Đương làm Trung đoàn trưởng, Thiếu tá Phạm Quang Lợi làm Chính ủy, Đại úy Hoàng Ngọc Phúc làm Tham mưu trưởng; 3 ban (Chính trị, Tham mưu, Hậu cần-kỹ thuật) và 3 Tiểu đoàn bộ binh. Trung đoàn đã cấp tốc hành quân vào chiến trường miền Nam.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta toàn thắng, đất nước ta bước sang một giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với tinh thần chiến đấu bền bỉ và anh dũng “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, LLVT và nhân dân Bắc Giang luôn nêu cao tinh thần chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị chủ lực đứng chân trên địa bàn tổ chức nhiều trận đánh địch tiến công bằng không quân ra phá hoại miền Bắc, bắn rơi 162 máy bay Mỹ, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ của hậu phương, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, từ năm 1965-1975 tỉnh đã có 70.902 thanh niên lên đường nhập ngũ. Với những thành tích xuất sắc đã lập được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước LLVT và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và Bác Hồ tặng cờ “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

### ***3. Lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Giang trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN (1975-1986)***

Đất nước thống nhất, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, LLVT tỉnh đã không ngừng phấn đấu, vươn lên, thực sự trở thành lực lượng nòng cốt

trong công cuộc xây dựng nền QPTD, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh.

Trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, LLVT tỉnh đã cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh kịp thời chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước, sát cánh cùng quân và dân tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn chiến đấu bảo vệ vững chắc biên giới phía Bắc của Tổ quốc. LLVT tỉnh đã phối hợp với lực lượng Công an tích cực tuần tra canh gác, truy quét tội phạm, xóa bỏ các tụ điểm tệ nạn xã hội, làm trong sạch địa bàn, góp phần đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

#### ***4. Lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Giang trong sự nghiệp đổi mới của đất nước (từ 1986 đến nay).***

Bước vào thời kỳ đổi mới, LLVT tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, công tác QP, QSDP của tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND lãnh đạo, chỉ đạo các huyện, thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT), chiến đấu trị an, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng. Thực hiện tốt công tác động viên, tuyển quân, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh (QP, AN) cho các đối tượng; xây dựng KVPT, xây dựng thể trận QPTD gắn với thể trận ANND ngày càng vững chắc, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố QP, AN, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thường xuyên phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, bức xúc trong nhân dân góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đồng thời, LLVT tỉnh còn thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, đã cử hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ đi tăng cường xây dựng cơ sở chính trị ở các địa phương, tích cực tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp dân xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện chương trình Quân - Dân y kết hợp, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách... Để lại tình cảm tốt đẹp về mỗi đoàn kết quân dân, về phẩm chất truyền thống cao quý "*Bộ đội Cụ Hồ*".

Với những đóng góp to lớn của LLVT tỉnh vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, LLVT tỉnh và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao

quý: Nhân dân, LLVT tỉnh và 45 tập thể, 29 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân, 1.479 Bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” và 01 Huân chương HCM năm 1985, 01 Huân chương Quân công hạng Nhất năm 1984; 01 Huân chương Quân công hạng Nhì năm 2015; 01 Huân chương Quân công hạng Ba năm 2010; 01 Huân chương Lao động hạng Ba năm 2021; 02 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì năm 2005, 2025; 05 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba năm 2015, 2017, 2018, 2020, 2025; 01 huân chương chiến công hạng Nhất năm 2002, 02 huân chương chiến công hạng Ba năm 1997, 2000; 04 cờ thi đua của Chính phủ, 05 cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Ngoài ra Đảng và Nhà nước còn tặng nhiều huân chương, huy chương cao quý khác cho tập thể và các cá nhân ... Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của Tổ quốc Việt Nam về những cố gắng phấn đấu và trưởng thành của LLVT tỉnh.

Những thành tích của LLVT tỉnh đạt được đã góp phần tô thắm thêm truyền thống kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm của dân tộc, của quê hương Bắc Giang anh hùng; truyền thống “*Trung hiếu - Tiên phong - Đoàn kết - Chiến thắng*” của LLVT Quân khu 1 và truyền thống “*Bách chiến, bách thắng*” của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Truyền thống đó mãi mãi là niềm tự hào, là sự cổ vũ to lớn để cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh tiếp tục phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

**Đặc biệt năm 2024**, với phương châm “*Đoàn kết, mẫu mực, kỷ cương, chủ động, sáng tạo, Quyết thắng*” Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện hoàn thành tốt các nội dung, chỉ tiêu đề ra, nổi bật: Tham gia Liên hoan Nghệ thuật quần chúng LLVT và thanh niên, sinh viên toàn quốc lần thứ X năm 2024, đạt **giải xuất sắc**; Tham gia Liên hoan truyền hình Học sinh, Sinh viên và LLVT toàn quốc lần thứ XIV năm 2024, đạt **giải Bạc**; Tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng Công - Nông - Binh tỉnh Bắc Giang năm 2024, **đạt giải A** toàn đoàn. Tham gia Hội thao thể dục thể thao Quốc phòng cấp Quân khu **đạt giải Nhất**; Tham gia Hội thi “Dân vận khéo” cấp Quân khu **đạt giải Nhì**; Tham gia Hội thi Tuyên truyền viên trẻ Quân khu **đạt giải Ba**; Tham trung bày Đại hội thi đua Quyết thắng LLVT giai đoạn 2019-2024 cấp Quân khu **đạt giải Nhất**; Tham gia trung bày Hội nghị sơ kết Cuộc vận động 50 cấp Quân khu **đạt giải Nhất**. Bộ CHQS tỉnh có 02 cá nhân tiêu biểu trong nghiên cứu sáng kiến được Bộ Quốc phòng tặng **giải Ba**. Bộ CHQS tỉnh được Chủ tịch nước tặng **Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba** trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai cơn Bão số 3 (Yagi). Nhân dịp kỉ niệm 80 năm ngày truyền thống LLVT tỉnh, Bộ CHQS tỉnh

được Chủ tịch nước tặng thưởng **Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì** và Đặc biệt với những thành tích nổi trội của công tác QSQP địa phương năm 2024, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh được Thủ tướng Chính phủ tặng **Cờ thi đua**.

## **B. PHÁT HUY BẢN CHẤT TRUYỀN THỐNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM ANH HÙNG VÀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG LLVT TỈNH NGÀY CÀNG VỮNG MẠNH**

Ngày nay, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã và đang đạt được những thành tựu rất quan trọng, đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ và vận hội lớn, đồng thời đan xen những nguy cơ thách thức đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng rất lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Để xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên định mục tiêu con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; thường xuyên củng cố nâng cao bản lĩnh chính trị vững vàng, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở, làm cho cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; luôn luôn là lực lượng chính trị trung thành tin cậy của Đảng, của nhân dân; không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng nhận rõ âm mưu, thủ đoạn và kiên quyết đấu tranh làm thất bại chiến lược “DBHB”, bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch; thường xuyên duy trì nghiêm các chế độ SSCĐ, không bị bất ngờ trong mọi tình huống, chống mọi biểu hiện mơ hồ mất cảnh giác, chủ động khắc phục khó khăn, sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân. Xác định "chủ động phòng ngừa" là chính. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh làm nòng cốt để xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, các tổ chức quần chúng vững mạnh, mọi cá nhân và tổ chức đều sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân

cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Góp phần xây dựng LLVT tinh vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới.

Thực hiện tốt công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Tăng cường giáo dục rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có quân số hợp lý có trình độ chiến đấu cao, xây dựng lực lượng dự bị động viên rộng khắp luôn luôn là lực lượng nòng cốt của thể trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn, đáp ứng với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tự chủ, sáng tạo, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện nâng cao đời sống cho bộ đội. Quản lý, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật; làm tốt công tác quản lý kho tàng không để mất mát, cháy nổ xảy ra; thực hiện nghiêm Nghị quyết của Đảng ủy Quân khu về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, góp phần xây dựng LLVT tinh ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn, góp phần đẩy nhanh việc phát triển kinh tế - xã hội một cách vững chắc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; giữ vững tình đoàn kết gắn bó tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa đồng bào các dân tộc trên địa bàn, kiên quyết tiến công đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực nảy sinh; tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, chế độ và con đường đi lên CNXH, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm và hành động của nhân dân, củng cố vững chắc thể trận lòng dân, thực hiện quân với dân một ý chí trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

80 năm là quãng thời gian chưa phải dài của lịch sử nhưng cũng đủ để mỗi chúng ta nhận rõ vị trí, ý nghĩa và vai trò to lớn của LLVT tinh trong sự nghiệp cách

mạng của cả dân tộc nói chung và của tỉnh Bắc Giang nói riêng. 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, LLVT tỉnh đã và đang tiếp nối truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, truyền thống của quê hương Bắc Giang anh hùng, làm rạng rỡ thêm trang sử vàng truyền thống mà các thế hệ cha anh đã gây dựng nên. Xây dựng tỉnh Bắc Giang ngày càng giàu về kinh tế, ổn định về chính trị, vững mạnh về quốc phòng - an ninh, tiến bộ về văn hoá xã hội, vững bước trên con đường đổi mới để xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như lòng mong ước của Bác Hồ kính yêu./.